

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 3 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Sơn.
2. Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Ngọc T, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2024, cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lâm Ngọc T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Bà (Lâm Ngọc T) và ông Nguyễn Thế P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C chứng nhận kết hôn ngày 23/6/2020. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, dần về sau vợ chồng bất đồng quan điểm và cả hai không còn sống chung với nhau khoảng 03 năm nay. Bà nhận xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thế P.

- *Về con chung*: Có 01 người tên là Nguyễn Quốc D (giới tính nam), sinh ngày 07/9/2018 hiện con chung đang do ông Nguyễn Thế P nuôi dưỡng. Bà đồng ý giao con chung cho ông Nguyễn Thế P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin vắng mặt ngày 12/3/2024 bị đơn là ông Nguyễn Thế P trình bày:

- *Về hôn nhân*: Ông thống nhất phần trình bày của bà Lâm Ngọc T về thời gian chung sống và việc có đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn không thể hàn gắn, hoà giải và không thể tiếp tục cuộc sống chung nên ông đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Đúng như bà Lâm Ngọc T trình bày, hiện con chung là Nguyễn Quốc D đang do ông nuôi dưỡng. Ông yêu cầu tiếp tục nuôi con. Ông không yêu cầu bà Lâm Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Lâm Ngọc T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Thế P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Thế P yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Lâm Ngọc T và ông Nguyễn Thế P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà Lâm Ngọc T và ông Nguyễn Thế P được công nhận là hôn nhân

hợp pháp. Quá trình chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hoà giải, hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung, cả hai không còn chung sống với nhau khoảng 03 năm nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lâm Ngọc T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thế P. Ông Nguyễn Thế P đồng ý ly hôn với bà Lâm Ngọc T mà không muốn hàn gắn, đoàn tụ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Ngọc T và ông Nguyễn Thế P đã và đang trầm trọng, cả hai người cùng có yêu cầu ly hôn. Do đó, cần thiết ghi nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Ngọc T và ông Nguyễn Thế P.

[3]. Về con chung: Có một người tên là Nguyễn Quốc D (giới tính nam), sinh ngày 07/9/2018 hiện đang do ông Nguyễn Thế P nuôi dưỡng. Bà Lâm Ngọc T và ông Nguyễn Thế P thống nhất thoả thuận là giao con chung cho ông Nguyễn Thế P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thoả thuận người nuôi con giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lâm Ngọc T phải chịu chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thoả thuận - thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Ngọc T và ông Nguyễn Thế P.

2. Về con chung, ghi nhận sự thoả thuận giữa các đương sự như sau: Giao Nguyễn Quốc D (giới tính nam), sinh ngày 07/9/2018 cho ông Nguyễn Thế P chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Nguyễn Quốc D 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lâm Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Lâm Ngọc T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014886, ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước